TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 351/2019/DS-ST
Ngày: 25/6/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Phạm Nam Thắng

2/- Bà: Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2019/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H.

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, 24 C đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; Cư trú: 367/14 đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (văn bản ủy quyền ngày 11/12/2018)

(có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm: 1957

Thường trú: 9E Đường M, Khu phố N, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 28/3B Đường D, Khu phố K, phường V, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày**:** Vào ngày 28/4/2016 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H (sau đây gọi tắt là Công ty) và ông Nguyễn Văn L có ký hợp đồng tín dụng số CR 003696589, theo nội dung của hợp đồng tín dụng, Công ty cho ông L vay số tiền 43.000.000 đ (Bốn mươi ba triệu đồng), với lãi suất 3,25%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 18 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán số tiền hàng tháng gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng. Cụ thể tháng đầu trả 3.258.678 đ (Ba triệu hai trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi tám đồng), tháng cuối trả 2.897.172 đ (Hai triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi hai đồng), bắt đầu trả góp từ ngày 25/5/2016 vào ngày 25 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân số tiền cho ông L vào ngày 28/4/2016 và ông L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L chỉ mới thanh toán cho Công ty được 04 lần với tổng số tiền là 13.385.000 đ (Mười ba triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng), sau đó ông L ngưng không thực hiện việc trả nợ, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng ông L vẫn không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào tiếp theo. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty có đơn khởi kiện.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L thanh lý hợp đồng tín dụng số CR 003696589 ngày 28/4/2016 và yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải thanh toán một lần cho Công ty số tiền còn nợ là: 42.815.797đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm mười lăm ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán là: 35.563.945 đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng). Thanh toán tiền lãi chưa thanh toán theo hợp đồng là 5.038.548 đ (Năm triệu không trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng). Thanh toán khoản lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.213.304 đ (Hai triệu hai trăm mười ba ngàn ba trăm lẻ bốn đồng) theo quy định của hợp đồng. Ngoài ra sau khi án có hiệu lực nếu ông L chậm thi hành án thì Công ty yêu cầu ông L phải chịu thêm tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân ông Nguyễn Văn L vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông L có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Khi vay tiền ông Nguyễn Văn L không có thế chấp tài sản.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/5/2019 ông Nguyễn Văn L là bị đơn trình

bày: Ông xác nhận quá trình ký kết hợp đồng tín dụng giữa ông và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H đúng như ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Nay ông xác định cá nhân ông còn nợ Công ty số tiền 42.815.797đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm mười lăm ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó tiền gốc chưa thanh toán là: 35.563.945 đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng), tiền lãi chưa thanh toán theo hợp đồng là 5.038.548 đ (Năm triệu không trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng) và tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.213.304 đ (Hai triệu hai trăm mười ba ngàn ba trăm lẻ bốn đồng). Nay ông đồng ý trả toàn bộ số tiền trên cho Công ty, tuy nhiên do hoàn cảnh ông hiện nay đang rất khó khăn về kinh tế nên ông xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ. Ông L xác định chỉ có cá nhân ông giao dịch vay tiền của Công ty không liên quan gì đến ai và khi vay tiền ông không có thế chấp tài sản.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Nguyên đơn yêu cầu được thanh lý hợp đồng tín dụng số CR 003696589 ngày 28/4/2016, buộc ông Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty toàn bộ khoản nợ 42.815.797đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm mười lăm ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó tiền gốc là: 35.563.945 đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng), tiền lãi là 5.038.548 đ (Năm triệu không trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng) và tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.213.304 đ (Hai triệu hai trăm mười ba ngàn ba trăm lẻ bốn đồng). Số tiền trên Công ty yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành.

Ông Nguyễn Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng ông L vắng mặt và có đơn xin được vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H và ông Nguyễn Văn L là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", ông L hiện đang sinh sống và cư trú tại 28/3B Đường D, Khu phố K, phường V, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Công ty là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H đối với ông Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng số CR 003696589 có cơ sở xác định vào ngày 28/4/2016, Công ty và ông Nguyễn Văn L có ký Hợp đồng cho vay tiền mặt và phụ lục thỏa thuận tín dụng, theo nội dung của hợp đồng, Công ty có cho ông L vay số tiền 43.000.000 đ (Bốn mươi ba triệu đồng), lãi suất 3,25% tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 18 tháng. Theo thỏa thuận ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán số tiền hàng tháng gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng. Cụ thể tháng đầu trả 3.258.678 đ, tháng cuối trả 2.897.172 đ, bắt đầu trả góp từ ngày 25/5/2016 vào ngày 25 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty đã giải ngân cho ông L vay số tiền 43.000.000 đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông L chỉ thanh toán cho Công ty được 04 kỳ, với tổng số tiền là 13.385.000 đ (Mười ba triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng) và sau đó ngưng không thanh toán cho Công ty cho đến nay mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, do vậy việc Công ty có đơn khởi kiện là có căn cứ.

Xét tại Hợp đồng số CR 003696589 ngày 28/4/2016 có ghi họ tên bà Tô Thị Ba là người đồng vay cùng với ông Nguyễn Văn L, tuy nhiên phần chữ ký bên vay và người đồng vay chỉ có một mình ông L ký tên và tại biên bản hòa giải ngày 27/5/2019 Công ty và ông L đều xác định số tiền trên Công ty chỉ cho cá nhân một mình ông L vay, không liên quan đến ai, mặt khác tại bản tự khai của bà Tô Thị Ba tại Tòa cũng xác định số tiền trên do cá nhân ông L vay không liên quan đến bà, do đó xét thấy không cần thiết triệu tập bà Tô Thị Ba vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Xét việc bị đơn ông Nguyễn Văn L xin trả dần số tiền còn nợ bằng cách mỗi tháng trả 1.000.000 đ (Một triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ là kéo dài, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý nên không được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Công ty là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H số tiền 42.815.797đ

(Bốn mươi hai triệu tám trăm mười lăm ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó tiền gốc là: 35.563.945 đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng), tiền lãi là 5.038.548 đ (Năm triệu không trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng) và tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.213.304 đ (Hai triệu hai trăm mười ba ngàn ba trăm lẻ bốn đồng) và thanh lý hợp đồng tín dụng số CR 003696589 ngày 28/4/2016.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 ông Nguyễn Văn L thuộc trường hợp không phải nộp tiền án phí. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.070.395 đ (Một triệu không trăm bảy mươi ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023462 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Thanh lý hợp đồng tín dụng số CR 003696589 ngày 28/4/2016 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H với ông Nguyễn Văn L.

Buộc ông Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H số tiền 42.815.797đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm mười lăm ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó tiền gốc là: 35.563.945 đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng), tiền lãi là 5.038.548 đ (Năm triệu không trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bốn

mươi tám đồng) và tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.213.304 đ (Hai triệu hai trăm mười ba ngàn ba trăm lẻ bốn đồng).

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L thuộc trường hợp không phải nộp tiền án phí. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.070.395 đ (Một triệu không trăm bảy mươi ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023462 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014";

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thu